

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày: 04-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Chiêu.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Sương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông Ngô Bảo Duy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST - HS ngày 11 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Q (Tên gọi khác: Q), sinh ngày 23/5/1993, tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1965 (chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1963; vợ, con: chưa có; tiền án: Lần 1 ngày 29/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích. Lần 2, ngày 12/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, chấp hành xong ngày 25/8/2019; tiền sự: Ngày 01/4/2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong). Bị bắt tạm giam ngày 05/12/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Nguyễn Thị D, sinh năm 1987 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Nguyễn Minh T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ Nguyễn Thái P, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp H, xã Long B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

*** Người làm chứng:**

- + Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1982 (có mặt).
 - + Lê Tấn V, sinh năm 1980 (có mặt).
 - + Trần Văn H, sinh năm 2001 (vắng mặt).
 - + Nguyễn Văn P, sinh năm 1998 (vắng mặt).
- Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 31/10/2019, tại ngã ba bãi rác thuộc ấp Hòa Phú, xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang; bị cáo Q cầm cây mã tấu chặn đường chị Nguyễn Thị D đang điều khiển xe mô tô biển số 63B6-210.49. Bị cáo Q kêu chị D xuống xe và ném cây mã tấu xuống đất, lấy trong túi quần ra 01 cây kiếm (loại kiếm cắt móng tay) cầm trên tay đưa về hướng chị D đe dọa để quan hệ tình dục; khi chị D bước xuống xe, bị cáo Q khống chế chị D bằng cách đưa cây kiếm vào bên hong bên phải của chị D và đi được một đoạn khoảng 50 mét đến bãi đất trống. Tại đây bị cáo Q thực hiện hành vi hiếp dâm nhưng chị D chống cự quyết liệt. Bị cáo Q và chị D vật lộn với nhau dẫn đến chị D bị thương tích tay trái do cây kiếm gây ra. Chị D cắn trúng tay bị cáo Q, bị cáo đánh vào mặt và bụng chị D và tiếp tục dẫn co qua lại. Bị cáo Q dùng tay cởi quần dài và quần lót của chị D, nhưng chưa thực hiện được hành vi giao cấu thì chị D chạy thoát.

Về vật chứng thu giữ:

Thu giữ của bị cáo Q:

- 01 áo sơ mi tay dài màu trắng in họa tiết hoa văn màu đen, có đặc điểm:
 - + Trên ngực áo phía bên phải có dính nhiều vết màu nâu vàng không liên tục, có kích thước 11cm x 8cm.
 - + Mặc sau lưng áo bên phải có dính vết màu nâu đỏ (nghĩ là máu) có kích thước 02cm x 01cm.
 - + Toàn bộ sau lưng áo có dấu vết màu vàng nâu (ghi dính đất cát).
 - + Mặt sau tay áo bên phải có dính nhiều vết màu vàng nâu không liên tục (ghi dính đất cát) kích thước 53cm x 16cm.
 - + Mặc trước tay áo bên trái có nhiều vết màu xanh không liên tục có kích thước 16cm x 7cm.
- 01 nón kết màu nâu đen.
- 01 cái quần dài loại quần Jean có măm túi, lưng quần có nhãn hiệu MVS màu đỏ, mặt trước hai ống quần có nhiều vết sờn rách, dính vết màu vàng nâu. Ở mặt trước trên ống quần bên trái cách lưng quần 52 cm có 01 vết màu nâu đỏ (nghĩ là máu) được niêm phong theo quy định.

Thu giữ tại hiện trường:

- Nhiều sợi màu đen kích thước trung bình dài 17cm (nghĩ là tóc).
- Nhiều sợi màu đen kích thước trung bình dài 07cm (nghĩ là tóc).
- 01 đôi dép màu xanh bằng nhựa có quai ngang.
- 01 quần lót, 01 quần dài, 01 khẩu trang, 01 mũ bảo hiểm.

Trong lúc lực lượng công an xã bảo vệ hiện trường, vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 31/10/2019 có thu được một con dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 108,4cm, phần lưỡi dao dài 70 cm có mũi nhọn, phần mũi dao dài 30,4cm được bọc bằng vải. Ngày 21/02/2020, bị cáo Q xác định hung khí này bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Gò Công Tây đã tổ chức truy tìm cây kiếm nhưng không tìm thấy.

Tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của bị cáo Q, kết quả như sau:

- + Bờ vai sau bên phải có 03 vết trầy xước da có kích thước mỗi dấu vết 01cm.
- + Một dấu vết sung huyết mu bàn tay có kích thước 03 x 2,5cm.
- + Mặt trước bờ trong cẳng tay trái có dấu vết xung huyết dạng hình tròn có đường kính 3,5cm.
- + Cánh tay phải có hình xăm dài 49cm.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Gò Công Tây đã tiến hành thu giữ mẫu máu, mẫu tóc của chị D và bị cáo Q. Sau khi tiến hành trưng cầu giám định; Căn cứ kết luận giám định số 4971/C09B ngày 19/11/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có kết quả như sau:

Vết màu đỏ trên áo và của bị cáo Q là máu người có kiểu gen trùng với kiểu gen của chị D.

Mẫu tóc thu giữ tại hiện trường có mẫu trùng với kiểu gen của bị cáo Q.

Mẫu tóc còn lại không truy nguyên được do lượng mẫu kém.

Căn cứ kết luận giám định số 25/2020/TygT ngày 10/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị D tại thời điểm giám định là 02%.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKSGCT ngày 10/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo Nguyễn Minh Q, về tội: “Hiếp dâm”, theo quy định tại khoản 1 điều 141 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây giữ quyền công tố giữ ý quan điểm về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội: “Hiếp dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q từ 04 năm đến 05 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 05/12/2019.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho chị D: 01 đôi dép màu xanh bằng nhựa có quai ngang; 01 quần lót; 01 cái quần dài; 01 khăn trang, 01 mũ bảo hiểm.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi tay dài màu trắng in họa tiết hoa văn màu đen; 01 cái quần dài loại quần Jean có năm túi, lưng quần có nhãn hiệu MVS màu đỏ; 01

nón kết màu nâu đen; 01 con dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 108,4cm; phần lưỡi dao dài 70cm có mũi nhọn, phần cán dao dài 30,4cm được bọc bằng vải.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* *Tại phiên tòa, bị cáo Q khai:* Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 31/10/2019, bị cáo cầm mã tấu đi trên đường tại ngã ba bãi rác thuộc ấp Hòa Phú, xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, bị cáo chặn xe chị D đang điều khiển; khi chị D bước xuống xe, bị cáo dùng cây kiếm cắt móng tay không chế vào cổ và hong chị D, kéo chị D đi một đoạn khoảng 50 mét vào bãi đất trống trong gò mã để thực hiện hành vi hiếp dâm chị D, bị cáo vật ngã chị D, cởi quần dài và quần lót của chị D, nhưng chưa thực hiện hành vi hiếp dâm thì chị D chạy thoát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, là có tội, ăn năn, hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* *Tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Thị D khai:* Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 31/10/2019, chị D điều khiển xe mô tô từ nhà chị D tại ấp Thành Nhì, xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang đến nhà chị L ấp Ninh Quới, xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang để phụ làm vịt bán tại Chợ Long Bình. Khi đi đến ngã ba bãi rác thuộc ấp Ninh Quới, xã Long Bình thì bị cáo Q cầm cây mã tấu chặn đường chị D, kêu chị D xuống xe, bị cáo dùng vật nhọn kè vào cổ và bên hong chị D, không chế kéo chị D vào bên trong bãi đất trống trong gò mã; bị cáo vật chị D xuống, chị D và bị cáo vật lộn qua lại, bị cáo cởi quần dài và quần lót của chị D thực hiện hành vi hiếp dâm, chị D chống cự quyết liệt và chạy thoát. Chị D đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật. Chị D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Chị D yêu cầu nhận lại 01 đôi dép màu xanh bằng nhựa có quai ngang; 01 quần lót; 01 quần dài; 01 khẩu trang, 01 mũ bảo hiểm. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; lời khai của bị cáo; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh T, Nguyễn Thái P và người làm chứng Trần Văn H, Nguyễn Văn P đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập dự phiên tòa đúng quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt. Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có lời khai tại Cơ quan điều tra và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan và người làm chứng nêu trên là phù hợp với Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo; cụ thể: Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 31/10/2019, bị cáo cầm mã tấu đi trên đường tại ngã ba bãi rác thuộc ấp Hòa Phú, xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, bị cáo chặn xe chị D đang điều khiển; khi chị D bước xuống xe, bị cáo dùng cây kiếm cắt móng tay khổng chế chị D, kéo chị D đi một đoạn khoảng 50 mét vào bãi đất trống trong gò mả, bị cáo thực hiện hành vi hiếp dâm chị D, bị cáo vật ngã chị D cởi quần dài và quần lót của chị D, nhưng chưa thực hiện được hành vi hiếp dâm thì chị D chạy thoát.

Theo kết luận giám định số 4971/C09B ngày 19/11/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có kết quả như sau: Vết màu đỏ trên áo và quần Jean của bị cáo Q là máu người có kiểu gen trùng với kiểu gen của chị D. Mẫu tóc thu giữ tại hiện trường có mẫu trùng với kiểu gen của bị cáo Q.

Theo kết luận giám định số 25/2020/TygT ngày 10/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị D tại thời điểm giám định là 02%.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội, sơ đồ hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội “Hiếp dâm”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 141 Bộ luật hình sự.

- Xét về mặt chủ quan: Bị cáo đã nhận thức được hành vi dùng vũ lực vật đè chị D để giao cấu trái với ý muốn của chị D là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của chị D. Nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn dục vọng của bản thân mà bị cáo đã bất chấp hậu quả, việc bị cáo không thực hiện được đến cùng là do bị hại chống trả quyết liệt. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra và cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm đề răn đe phòng ngừa chung.

- Xét về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích và có 01 tiền sự. Bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Sau khi chấp án xong, bị cáo không chịu sửa đổi, lao động chân chính làm công dân có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cũng xét thấy rằng tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi lượng hình cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét do chị D vật lộn với bị cáo Q dẫn đến chị D bị thương tích; quá trình điều tra không có căn cứ xử lý tội cố ý gây thương tích đối với bị cáo Q, nên không xem xét.

[4] Xét con dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 108,4cm; phần lưỡi dao dài 70cm có mũi nhọn, phần cán dao dài 30,4cm được bọc bằng vải thu được mà bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội là của Nguyễn Thái P. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây đã chuyển hồ sơ đến Công an xã Long Bình xử lý hành chính đối với anh P về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ; anh P không biết bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội, không có căn cứ xử lý hình sự đối với anh P; nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tại phiên tòa, chị D yêu cầu nhận lại 01 đôi dép màu xanh bằng nhựa có quai ngang; 01 quần; 01 quần dài; 01 khẩu trang, 01 mũ bảo hiểm. Xét thấy các tài sản nêu trên là tài sản cá nhân của chị D; nên trả lại cho chị D ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Xét 01 áo sơ mi tay dài màu trắng in họa tiết hoa văn màu đen; 01 cái quần dài loại quần Jean có năm túi, lưng quần có nhãn hiệu MVS màu đỏ là của bị cáo Q bị thu giữ sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các đồ vật trên mang dấu vết truy nguyên tội phạm; nên tịch thu tiêu hủy ngay khi án có hiệu lực pháp luật;

- Xét 01 cái nón kết màu nâu đen là tài sản của anh Nguyễn Minh T (anh ruột của bị cáo Q); anh Thuốc không nhận lại. Xét tài sản không còn giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy ngay khi án có hiệu lực pháp luật;

- Xét 01 con dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 108,4cm; phần lưỡi dao dài 70cm có mũi nhọn, phần cán dao dài 30,4cm được bọc bằng vải là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; nên tịch thu tiêu hủy ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên chấp nhận.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - khoản 1 Điều 141; điểm s Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 106, 136, 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội: “Hiếp dâm”.

1. Về hình phạt:

- Phạt bị cáo Nguyễn Minh Q 04(bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 05/12/2019.

2. Về vật chứng:

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị D 01 đôi dép màu xanh bằng nhựa có quai ngang; 01 quần lót; 01 cái quần dài; 01 khẩu trang, 01 cái mũ bảo hiểm ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 108,4cm; phần lưỡi dao dài 70cm có mũi nhọn, phần cán dao dài 30,4cm được bọc bằng vải; 01 áo sơ mi tay dài màu trắng in họa tiết hoa văn màu đen; 01 cái quần dài loại quần Jean có năm túi, lưng quần có nhãn hiệu MVS màu đỏ; 01 nón kết màu nâu đen ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí:

Bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gò Công Tây;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Bị cáo;
- Người bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Trung Hiếu